

Số: 08/2025/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2025/TLST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Công ty Cổ phần M

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà V, số 9 D, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T– Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T– Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ miền Bắc; Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Hoàng Lương Linh C; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ pháp lý.

1.2. Ngân hàng TMCP V (VPBANK)

Địa chỉ: Tòa VPBank Tower, Số 89 L, Phường H, Quận Đ, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đào T V; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ pháp lý.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965;

Thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đoàn Thị T2, sinh năm 1943;

Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989. Điều thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về công nợ:** Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền vay tạm tính đến ngày 03/6/2025 tổng số tiền là 350,357,174 đồng (trong đó, Nợ gốc: 216,267,183 đồng, Nợ lãi: 121,881,827 đồng, Nợ lãi chậm trả: 12,208,164 đồng), cụ thể:

- Trả cho Công ty cổ phần M tổng số tiền là: 315,321,458 đồng (trong đó, Nợ gốc: 194,640,465 đồng, Nợ lãi: 109,693,645 đồng, Nợ lãi chậm trả: 10,987,348 đồng);

- Trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: 35,035,716 đồng (trong đó, Nợ gốc: 21,626,718 đồng, Nợ lãi: 12,188,182 đồng, Nợ lãi chậm trả: 1,220,816 đồng).

2. **Về lãi suất:** Ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 04/6/2025 cho đến thời điểm ông T trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng;

3. **Về tài sản thế chấp:** Trong trường hợp ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại bán đấu giá tài sản thế chấp, cụ thể tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số:394, tờ bản đồ số: 04, địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AN 129708, Số vào sổ cấp GCN: 01740 do UBND Huyện T, Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/11/2009. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 2915/2020; Quyền số: 03-2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/08/2020 ký giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn T tại văn phòng công chứng Nguyễn Khôi, TP Hà Nội;

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn chưa trả hết nợ thì ông T tiếp tục phải trả số tiền còn nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

4. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 8.759.000 đồng; Trả lại Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí số tiền là 10.045.000 đồng (Mười triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016731 ngày 22/04/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín;

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Phòng GD TAND thành phố Hà Nội;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà